

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2024/HS-PT

Ngày 19/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;

Bà Hoàng Thi Bích Hải.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Đỗ Ngọc Chuyên - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà:
Ông Vũ Đức Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1297/2023/TLPT-HS ngày 08/11/2023, đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2023/HS-ST ngày 12/9/2023.

- **Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn Đ;** giới tính Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/2/1993, tại thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: Khu T, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1967; vợ là Đoàn Thị Khánh L, sinh năm 1997; có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022 đến ngày 13/3/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh; vắng mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo Zhang Zong W (Trương Tông V) và bị cáo Vũ Văn Th;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23h45 phút ngày 10/12/2022, tổ công tác Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp Chi cục kiểm lâm tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại km 285+900 Quốc

lộ 3 Hà Nội - Cao Bằng thuộc xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng phát hiện xe ô tô mang BKS 97A 02850 lưu thông theo hướng huyện T - thành phố C có dấu hiệu vi phạm; tiến hành kiểm tra người điều khiển phương tiện là Lưu Ngọc Tr phát hiện trên xe có thêm 02 người đàn ông chở theo 05 thùng xốp (04 thùng chứa 22 con Tê tê được bảo quản đông lạnh tổng trọng lượng 102,9 kg; 01 thùng chứa tổ Yến (trọng lượng 2,1kg). Khi tổ công tác đang kiểm tra thì Vũ Văn Th lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn, còn Lưu Ngọc Tr và Trương Tông V (Zhang Zong W quốc tịch Trung Quốc) cùng phương tiện, tang vật bị tạm giữ để phục vụ công tác điều tra. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ ở thị xã M, tỉnh Hải Dương tổ công tác còn thu giữ 01 mảnh thịt Tê tê đông lạnh kích thước 20 cm x15 cm có trọng lượng 0,5kg.

Ngày 11/12/2022 và ngày 09/1/2023 Cơ quan điều tra ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 160/QĐ-CSKT và số 11/QĐ-CSKT. Tại bản kết luận giám định số 1899/STTNSV ngày 13/12/2022 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: "22 cá thể động vật chứa trong 04 thùng xốp đã chết có đầy đủ bộ phận cơ thể là của loài Tê tê java, có tên khoa học *Manis javanica* trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ kèm theo Nghị định 74/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ, có tên trong Nhóm IB Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ"; Kết luận giám định động vật số 147/STTNSV ngày 10/2/2023 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam: "01 mảnh thịt động vật là chân loài Tê tê java, có tên khoa học *Manis javanica*, có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam".

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau: Trong năm 2022 có một người phụ nữ tên Tr (không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể) gọi qua mạng xã hội cho Nguyễn Văn Đ (Đ biết Tr do cùng đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan) nói là có khách Trung Quốc muốn mua Tê tê ở Việt Nam, trước đó Đ biết một người đàn ông tên M quê ở Nghệ An (không biết địa chỉ cụ thể) nói là có Tê tê bán nên Đ đã gọi cho M hỏi mua, hai bên thống nhất 22 con Tê tê không có vảy là 120.000.000 đồng để bán cho Tr với giá khoảng 1.500.000 đồng/01kg. Đến cuối tháng 10/2022 M thông báo cho Đ và gửi hàng (cá thể Tê tê) theo xe khách đến huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Đ ra nhận và đưa tiền trả cho người giao hàng, sau đó mang về nhà cất giấu trong tủ đông lạnh của gia đình, đồng thời Đ gửi địa chỉ nhà ở của mình cho Tr biết để tiện việc giao dịch. Còn Trương Tông V là người Trung Quốc đang sinh sống ở tỉnh Hải Dương, Việt Nam có quen biết một người Trung Quốc tên là A, A có trao đổi để nhận hàng Tê tê với V thông qua một người phụ nữ Việt Nam (không biết tên, địa chỉ), hai bên cùng thống nhất giao hàng tại cửa khẩu P, huyện T, tỉnh Cao Bằng, trước đó V

được người phụ nữ này gửi địa chỉ nhà ở của Đ để đến lấy Tê tê; Vì thường lái xe taxi nên Vũ Văn Th có quen biết V, sáng ngày 10/12/2022 V gọi Th đến đón ở chung cư P, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên để cùng đến nhà Đ lấy Tê tê, Th gọi cho Trịnh Văn Ph sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên đón, sau đó cùng đi đón V, hai người cùng V đến nhà Đ theo chỉ dẫn của V, khi đến nơi Ph chờ ở ngoài xe, còn V, Th đi vào nhà Đ thì thấy Đ đang xếp các túi ni lon đựng Tê tê vào thùng xốp, nên V, Th giúp Đ đưa hàng ra sân và cùng xếp vào thùng xốp, V dùng điện thoại của mình chụp hình ảnh và gửi cho A.

Sau khi đã xếp vào 05 thùng, nhưng vì không thể xếp lên xe ô tô của Ph được nên V yêu cầu xếp lại vào 04 thùng rồi bảo Th cùng Ph đưa hàng đến tỉnh Cao Bằng. Vì V không đi cùng xe của Ph nên Ph đã từ chối không nhận chở hàng nữa mà đưa V, Th đi về nhà. Khoảng 13h cùng ngày V mượn được chiếc xe ô tô Fotuner BKS 15K 01904 của ông H (quốc tịch Trung Quốc), trú tại phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, khi đi V mang theo một thùng xốp chứa tổ Y cùng Th đến nhà Đ lấy 04 thùng xốp chứa 22 con Tê tê, sau khi xếp hàng lên xe V nhắn tin cho Lương Thị Kim A sinh năm 1989, trú tại phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên chuyển 90.000.000 đồng đến số tài khoản 0353631428 của Nguyễn Thị L (chị gái Đ) mở tại Ngân hàng V, Kim A đã chuyển 04 lần tiền là 182.000.000 đồng theo yêu cầu của V, sau đó Th điều khiển xe ô tô cùng V chở 04 thùng Tê tê đi theo Quốc lộ 3, khi đến Cửa hàng xăng dầu C, xã C, huyện M, tỉnh Bắc Kạn thì xe ô tô bị hỏng, lúc này Th dùng điện thoại của mình lên mạng tìm hiểu thông tin về động vật quý, hiếm. Một lúc sau Th cùng V thuê xe ô tô BKS 97A 028.50 của Lưu Ngọc Tr sinh năm 1968, trú tại tổ 1, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Bắc Kạn và chuyển các thùng Tê tê sang xe của Tr, ba người đi thẳng đến khu vực cửa khẩu P, huyện T để V giao hàng, nhưng vì không thống nhất được việc mua bán, nên V bảo Tr quay xe đi về đến xã N, huyện H khoảng hơn 23h cùng ngày thì bị phát hiện, lợi dụng sơ hở Th đã bỏ trốn và liên lạc với Nguyễn Đức V sinh năm 1967, trú tại khu 2 xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đón Th, nhưng V không ở nhà nên đến chiều ngày 11/12/2022 Th mới đến được nhà bà Đào Thị N sinh năm 1963 (vợ Nguyễn Văn H) trú tại khu 2, xã V, huyện N, Bắc Kạn, Th nói với N là đến Cao Bằng có việc nên ghé thăm các cậu, mợ, đồng thời Th gọi điện dặn Nguyễn Hồng V (vợ Th) nhắn là "để ý người lạ ở ngoài ngõ, nếu có ai hỏi cứ nói Th ở nhà, sáng sớm ngày 11/12/2022 mới vừa đi ra ngoài", cho đến sáng 12/12/2022 Th mới về đến nhà, đến ngày 13/12/2022 Th bị Cơ quan điều tra truy tìm và đưa đến Công an tỉnh Cao Bằng để làm rõ vụ việc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2023/HS-ST ngày 12/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 244; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (Sáu) năm tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022 đến ngày 13/3/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với

Trương Tông V, Vũ Văn Th; quyết định về xử lý vật chứng; truy thu số tiền thu lợi bất chính, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bên cạnh các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ khác là: “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” (điểm i khoản 1 Điều 51); “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” (điểm t khoản 1 Điều 51); “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác” (điểm v khoản 1 Điều 51); “Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sỹ” (điểm x khoản 1 Điều 51); bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có vợ bị loạn nhịp tim, đau khớp không lao động được, có 2 con nhỏ dại).

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ vắng mặt và có đơn đề nghị hoãn phiên tòa với lý do bị rối loạn tuần hoàn não, đang điều trị tại Trạm y tế Phường Á (có xác nhận của Trạm y tế phường).

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Về tố tụng, đây là lần mở phiên tòa thứ 2 và việc bị cáo vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng tội danh, điều luật áp dụng; đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không nặng và đã thể hiện sự khoan hồng đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bởi vậy, kháng cáo của bị cáo được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ vắng mặt và có đơn đề nghị hoãn phiên tòa với lý do bị rối loạn tuần hoàn não, đang điều trị tại Trạm y tế Phường Á. Mặc dù trong đơn xin hoãn phiên tòa có xác nhận của Trạm y tế phường nhưng không có tài liệu nào thể hiện tình trạng sức khỏe của bị cáo đến mức không thể tham dự phiên tòa theo Giấy triệu tập. Thấy rằng việc bị cáo Nguyễn Văn Đ vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ

án vắng mặt bị cáo như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ, tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận tháng 10/2022, Nguyễn Văn Đ đã mua 22 cá thể Tê Tê (có tên khoa học *Manis javanica* trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ kèm theo Nghị định 74/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ, có tên trong Nhóm IB Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ), cất giấu trong tủ đông lạnh của gia đình và chuyển giao cho Trương Tông V để bán cho người Trung Quốc. Sau khi giao Tê Tê cho V, Đ đã được Lương Thị Kim A chuyển 04 lần tiền (qua tài khoản của Nguyễn Thị L là chị gái của Đ) với tổng số tiền là 182.000.000 đồng. Ngoài ra, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ ở thị xã M, tỉnh Hải Dương, cơ quan công an còn thu giữ 01 mảnh thịt Tê tê đông lạnh kích thước 20cm x15 cm, có trọng lượng 0,5kg. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 244 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Đ về việc Tòa án cấp sơ thẩm còn bỏ sót một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; thấy rằng: Trong vụ án này, Nguyễn Văn Đ giữ vai trò chính, phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 244 có mức hình phạt từ 10 năm đến 15 năm tù. Như vậy, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” (điểm i khoản 1 Điều 51). Về việc bị cáo đã thành khẩn khai báo để vụ án được giải quyết nhanh chóng, có thời gian phục vụ trong quân ngũ, được tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến, gia đình có 03 thế hệ tham gia quân đội, có ông nội là liệt sỹ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng đối với bị cáo. Kháng cáo của bị cáo cho rằng bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm t, v và x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng và không có cơ sở chấp nhận.

[5] Bên cạnh đó, trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện nộp số tiền 60.000.000 đồng thu lợi bất chính, lẽ ra phải xác định đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại xác định đây là tình tiết bị cáo khắc phục hậu quả và cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác và có lợi cho bị cáo.

[6] Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 6 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã thể hiện sự khoan hồng; tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết gì mới để xem xét, giảm nhẹ thêm hình phạt đối với bị cáo; cần giữ nguyên quyết định của bản án

sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[7] Về án phí, do không được chấp nhận kháng cáo, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án", bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 244; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (Sáu) năm tù về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm"; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022 đến ngày 13/3/2023.

3. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo (theo đc);
- Lưu Phòng HCTP (VP), HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Thành Quang